

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-VDS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 435F, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 594F, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 4 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T có 01 con chung tên Trần Thành Đ, sinh ngày 24/8/2001 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T có 01 con chung tên Trần Thành Đ, sinh ngày 24/8/2001 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung : Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008921 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường 7, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

